

Bản án số: 75/2023/HS-ST

Ngày 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc D

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ;

2. Ông Vũ Hùng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa gồm:**

- Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến công khai tại:

+ Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

+ Điểm cầu thành phần: 01 điểm tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ

Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 06/06/2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TRỌNG D - sinh ngày 14/7/1966 tại xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 35A, khu Q, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1937 và bà Đào Thị Th, sinh năm 1937; Có vợ là Phan Thị Ph, sinh năm 1968 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bị cáo có 05 lần bị xét xử gồm, Bản án hình sự sơ thẩm số: 66HS/ST ngày 14/9/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử D 3 năm tù về tội “Cướp

tài sản của công dân”, bị cáo đã thi hành xong; Bản án hình sự phúc thẩm số:103/PT ngày 18/11/1994 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử D 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Cướp tài sản của công dân”; Bản án hình sự sơ thẩm số: 59HS/ST ngày 21/8/1997 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xử D 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án không xác định giá trị tài sản), tổng hợp hình phạt với bản án số 103/PT ngày 18/11/1994 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú. Buộc D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 45 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 05/5/1997, bị cáo đã thi hành xong; Bản án hình sự sơ thẩm số:123 ngày 23/6/1998 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử D 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (giá trị tài sản 770.000 đồng), tổng hợp hình phạt 45 tháng tù tại bản án số 59HS/ST ngày 21/8/1997 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì. Buộc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 63 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/1997, bị cáo đã thi hành xong; Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/HSST ngày 23/7/2004 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử D 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong; Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2008/HSST ngày 05/3/2008 của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử D 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo đã chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2023, chuyển tạm giam ngày 01/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. LÊ ANH T - sinh ngày 15/7/1982 tại xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Tổ 17B, khu L, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân T và bà Đ Thị Th, Có vợ là Nguyễn Thị H - sinh năm 1982 và 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: bị cáo có 02 lần bị xét xử gồm, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/HSST ngày 27/8/2004 của Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử Tuần 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong; Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xử Tuần 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2023, chuyển tạm giam ngày 01/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 40 phút ngày 24/02/2023, tại khu vực chợ năm tầng thuộc tổ 34, khu Hoà Phong, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Việt Trì phát hiện và kiểm tra hai người đàn ông đang có biểu hiện

vi phạm pháp luật. Hai người này tự khai họ tên là Nguyễn Trọng D và Lê Anh T. Quá trình kiểm tra, D tự giác lấy từ tay trái ra giao nộp: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có 02 gói giấy đều có mặt ngoài và mặt trong màu trắng có chữ in màu đen, bên trong cả hai gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng. D và Tuấn khai nhận đây là 02 gói ma túy Heroin của D và Tuấn mục đích để sử dụng chung cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ gói ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của D: Tiền Việt Nam: 150.000 đồng; tạm giữ của Tuấn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số IMEI 351502042461194, kèm 01 sim số: 0976443141. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với D và Tuấn, kết quả D và Tuấn đều dương tính với chất ma túy.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng D, Lê Anh T. Tại bản Kết luận giám định số 310 ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,212 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất"

Hoàn trả lại 0,135 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, D và Tuấn đều khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 24/02/2023, D gặp Tuấn ở khu vực chợ năm tầng thuộc phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. D rủ Tuấn cùng đi mua ma túy về sử dụng. Tuấn đồng ý và nói không có tiền. D nói D có 600.000 đồng nhưng không biết chỗ mua ma túy. Tuấn nói với D biết chỗ mua ma túy nên D đưa cho Tuấn 600.000 đồng. Tuấn cầm tiền và cùng D bắt xe khách xuống khu vực Đầm Vạc thuộc thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Tuấn bảo D đứng chờ, còn Tuấn đi ra khu vực bờ hồ. Tại đây, Tuấn gặp và hỏi mua được của một người đàn ông tên Toàn (Tuấn không biết rõ họ tên, địa chỉ ở đâu) được 01 gói ma túy có đặc điểm là gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có 02 gói giấy đều có mặt ngoài và mặt trong màu trắng có chữ in màu đen, bên trong cả hai gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroin với giá 600.000 đồng. Sau đó, Tuấn quay lại chỗ D đang đứng đợi và đưa cho D gói ma túy. D cầm gói ma túy ở tay trái, rồi cùng Tuấn bắt xe khách đi về thành phố Việt Trì. Khi đến khu vực chợ năm tầng thuộc tổ 34, khu Hoà Phong, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, D và Tuấn xuống xe đi tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, D và Tuấn còn khai nhận: Ngày 21/02/2023, D và Tuấn mỗi người góp 100.000đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau khi góp tiền, Tuấn đi xuống khu vực chân cầu vượt thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp và mua được của một người đàn ông (Tuấn không biết họ tên, địa chỉ ở đâu) được 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Số ma túy này D và Tuấn đã sử dụng hết cho bản thân. Ngày 06/3/2023 và ngày 06/4/2023, Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và Tuấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Cảnh cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 71/CT-VKS-VT ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng D, Lê Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D, bị cáo Lê Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 249 ; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trọng D; Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 249 ; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lê Anh T; Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023; xử phạt bị cáo T từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000đ là tài sản của bị cáo D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng là của bị cáo T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 0,135 gam chất bột cục màu trắng được đựng trong 01 phong bì niêm phong số: 310/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định và 01 sim điện thoại số 0976443141 là của bị cáo Lê Anh T.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, 02 bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; 02 bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa 02 bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là: Hồi 10 giờ 40 phút ngày 24/02/2023, tại khu vực chợ năm tầng thuộc tổ 34, khu Hoà Phong, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Trọng D và Lê Anh T có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,212 gam ma túy Heroin mục đích để cùng nhau sử dụng chung cho bản thân thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang và thu giữ vật chứng. D là người rủ rê và đưa tiền cho Tuấn mua ma túy. Tuấn là người cầm tiền, trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng cùng D nên Tuấn đồng phạm với D về hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,212 gam ma túy Heroin. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hai bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của 02 bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần phải cách ly 02 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng chung và phòng ngừa riêng.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo D và bị cáo T đều có nhân thân xấu, 02 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; 02 bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, ngoài ra bị cáo D còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có bố mẹ đẻ bị được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên khi lượng hình cũng xem

xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho 02 bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Quá trình điều tra xác minh, 02 bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, chỉ có các tài sản thu giữ nêu trên. Nên cần phạt bổ sung là tịch thu 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo T và số tiền 150.000đồng tài sản của bị cáo D để nộp ngân sách nhà nước.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong còn lại mẫu vật là chất ma túy sau khi giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 sim trong điện thoại thu giữ của bị cáo T không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với hai người đàn ông đã bán ma túy cho Tuấn vào các ngày 21,24/02/2023, ngoài lời khai của Tuấn không có tài liệu nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định hai người đã bán ma túy cho Tuấn như Tuấn đã khai nên không xử lý được là phù hợp.

[8]. *Về án phí*: 02 bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng D;

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Anh T.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng D và bị cáo Lê Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo Nguyễn Trọng D.

- Xử phạt bị cáo Lê Anh T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 351502042461194 là tài sản của

bị cáo Lê Anh T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 0,135 gam chất bột cục màu trắng được đựng trong 01 phong bì niêm phong số: 310/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định và 01 sim điện thoại số 0976443141 là của bị cáo Lê Anh T.

(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 18/5/2023 và Biên lai thu tiền số: AA/2020/0000083 ngày 19/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng D và Lê Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02 bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Các bị cáo;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự TP Việt Trì;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc D